

Bản án số: 201/2018/HS-ST

Ngày: 18-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huỳnh

2. Ông Nguyễn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng– Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 231/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2147/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hoàng D, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 101 Ngô Tất T, phường 21, BT, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thế N và bà: Hoàng Thị Kim C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 30/11/2017 (Có mặt).

Bị hại:

Bà Ceyda Gunalp O, sinh năm 1981, quốc tịch: Thổ Nhĩ Kỳ

Nơi cư trú: Phòng 402, Khách sạn Town House 23 Sài Gòn - số 23 ĐTN, Phường NTB, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị Kim C, sinh năm: 1967

Nơi cư trú: 101 Ngô Tất T, phường 21, BT, Tp. Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 30/11/2017, Ngô Hoàng A rủ Trần Hoàng D đi cướp giật tài sản, D đồng ý. D điều khiển xe máy hiệu Honda Wave, biển số 59S2-819.15 chở Hoàng A, trên đường đi thì Hoàng A điện thoại cho một thanh niên (chưa rõ lai lịch) là bạn của Hoàng A đi xe gắn máy đến cùng

tham gia. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, khi đến giao lộ NBK– NTMK, phường BN, Quận A, Hoàng A phát hiện bà Ceyda Gunalp O cùng chồng là ông Ozkan Oral (cùng quốc tịch Thổ Nhĩ Kỳ) đang đứng tại lề đường góc giao lộ chuẩn bị qua đường, trên vai bà Ceyda Gunalp O có đeo một túi xách nên chỉ cho D thấy. D điều khiển xe quay lại áp sát vào bà Ceyda Gunalp O để Hoàng A ngồi sau giật túi xách của bà Ceyda Gunalp O rồi tăng ga bỏ chạy. Bà Ceyda Gunalp O chạy bộ đuổi theo tri hô, D chạy được vài mét thì va chạm với xe gắn máy của người đi đường té ngã và bị anh Trần Minh Cường là người đi đường chứng kiến vụ cướp giật bắt giữ, giao Công an phường Bến Nghé, Quận 1 lập biên bản phạm tội quả tang, còn Hoàng A cầm theo túi xách vừa giật được lên xe đồng bọn chở chạy thoát.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trần Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản lấy lời khai của bị hại, người làm chứng.

Riêng đối tượng Ngô Hoàng A đã bỏ trốn khỏi địa phương và đồng bọn chở Ngô Hoàng A tẩu thoát cùng số tài sản chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đang truy tìm, khi có đủ căn cứ, cơ sở sẽ xử lý sau.

-Vật chứng thu được:

+01 đoạn dây dù màu đen dài khoảng 60cm (là sợi dây đeo túi xách của bà Ceyda Gunalp O đứt rơi tại hiện trường). Riêng túi xách người bị hại khai bên trong có một điện thoại di động Iphone 6S (bị hại khai trị giá 800USD tương đương với số tiền 18.148.000 đồng theo tỷ giá ngoại tệ Vietcombank ngày 30/11/2017) và 600.000 đồng, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+01 quần Jean màu xanh, 01 áo sơ mi màu xám.

+Xe gắn máy hiệu Honda Wave biển số: 59S2-819.15

Qua xác minh được biết xe Honda Wave biển số 59S2-819.15 do bà Hoàng Thị Kim C (mẹ của D) đứng tên sở hữu, việc D dùng xe trên làm phương tiện đi cướp giật bà Cúc không biết, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng.

- Phần dân sự: Bà Ceyda Gunalp O yêu cầu bồi thường số tài sản bị chiếm đoạt, bị can chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 137/CT-VKS-P2 ngày 05/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Hoàng D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Trần Hoàng D từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Hoàng D thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Ceyda Gunalp O yêu cầu bồi thường số tài sản bị chiếm đoạt, bị can chưa bồi thường (BL22). Hiện nay, bị hại Ceyda Gunalp O đã xuất cảnh về nước ngày 06/12/2017 (BL 111), vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cúc (mẹ bị cáo D) có nộp 4.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo. (Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí ngày 08/5/2018).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 30/11/2017, khi đến giao lộ NBK– NTMK, phường BN, Quận A, Trần Hoàng D đã có hành vi nhanh chóng điều khiển xe gắn máy biển số 59S2-819.15 áp sát vào bà Ceyda Gunalp O đang đứng tại lề góc giao lộ chuẩn bị qua đường, trên vai bà có đeo một túi xách, để Hoàng A ngồi sau giật túi xách của bà Ceyda Gunalp O rồi bị cáo D tăng ga bỏ chạy. D chạy được vài mét thì va chạm với xe gắn máy của người đi đường té ngã và bị bắt giữ, còn Hoàng A cầm theo túi xách vừa giật được lên xe đồng bọn chở chạy thoát. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo D đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn giao thông tại địa phương. Trong vụ án này, bị cáo D giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho Hoàng A thực hiện việc cướp giật tài sản của bị hại, bằng việc sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ là xe gắn máy, có tính nguy hiểm cao, bất chấp hành vi nguy hiểm điều khiển xe áp sát vào bị hại của bị cáo để đồng bọn thực hiện việc giật lấy tài sản này có thể xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như những người dân đang lưu thông trên đường, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trái pháp luật. Do đó, cần áp dụng tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm

2009) để xử phạt bị cáo với mức án đủ nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, ngoài ra gia đình bị cáo còn nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị cáo tại Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí ngày 08/5/2018 nên cần áp dụng các điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Theo Biên bản lấy lời khai của bị hại - bà Ceyda Gunalp O tại Cơ quan điều tra, có ghi nhận việc bà Ceyda Gunalp O có yêu cầu được nhận lại tài sản. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan điều tra vẫn chưa bắt được đối tượng Ngô Hoàng A cùng đồng bọn đang giữ số tài sản đã chiếm đoạt của bà, đồng thời tại Kết luận định giá tài sản số 266/KLĐGTS ngày 09/12/2017 cũng không thể định giá được tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là bao nhiêu do không đủ thông tin do đó không có đủ căn cứ, cơ sở để xử lý về phần dân sự cho bị hại. Bên cạnh đó, bị hại - bà Ceyda Gunalp O đã xuất cảnh khỏi Việt Nam ngày 06/12/2017 (BL 111), vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật, phần dân sự của vụ án sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có đủ căn cứ và yêu cầu.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây dù màu đen dài khoảng 60cm (là sợi dây đeo túi xách của bà Ceyda Gunalp O đứt rơi tại hiện trường); 01 quần Jean màu xanh, 01 áo sơ mi màu xám.

- Giao trả chiếc xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Wave biển số: 59S2-819.15 cho bà Hoàng Thị Kim C (mẹ của D) là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe, việc D dùng xe trên làm phương tiện đi cướp giật bà Cúc không biết, ngày 22/12/2017, bà Cúc có làm đơn xin lại chiếc xe trên (BL 85, 86, 89).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 136; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009);

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017.

- Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bà Hoàng Thị Kim C : Giao trả chiếc xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Wave có biển số: 59S2-819.15, số khung: RLHJA3903HY282542, số máy: JA39E0282599;

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây dù màu đen dài khoảng 60cm (là sợi dây đeo túi xách của bà Ceyda Gunalp O đứt rơi tại hiện trường); 01 quần Jean màu xanh, 01 áo sơ mi màu xám.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 261/18 ngày 14/6/2018 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Hoàng D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại; (1)
- Người liên quan; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN LỆ

